

Bản án số: **30/2021/HS-ST**
Ngày: 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thanh S**, tên gọi khác: Ty, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Đường C, khu phố 1, phường T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Phòng trọ - Đường D, phường T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: thợ xây; Con ông Lê Văn T1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1XX0; Có vợ tên Nguyễn Thị T3, sinh năm 1991, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng (tại Bản án số 56/2007/HSST ngày 19-6-2007);

- Năm 2009, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” (tại Bản án số 472/2009/HSPT ngày 24-6-2009); Tổng hợp hình phạt của bản án số 56 và 472, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 13

(mười ba) năm tù; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-4-2017 và đã chấp hành xong án phí, trách nhiệm dân sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-01-2021 đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; HKTT: Thôn D, xã B, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Ngọc T4 (đã chết) và bà Trần Thị Q, sinh năm 1XX6; Chung sống không đăng ký kết hôn với Nguyễn Văn C, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14 tháng 01 năm 2021 (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Dương Minh T5, sinh năm 1992, địa chỉ: Xã L, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16-12-2020, khi tuần tra tại khu vực đường Phạm Hùng thuộc khu phố 6, phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa, Công an phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa kiểm tra và phát hiện Lê Thanh S điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 72G1-510.XX chở Nguyễn Thị M có hành vi tàng trữ 01 gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Theo lời khai của S và M, đây là ma túy tổng hợp nên Công an phường Phước Trung đã đưa 02 đối tượng trên cùng tang vật về trụ sở cơ quan làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thanh S khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 16-12-2020, người phụ nữ tên Đào (không rõ lai lịch) gọi điện thoại nhờ S mua hộ 200.000 (hai trăm ngàn) đồng ma túy đá, S đồng ý. Sau đó, S đến khu vực chợ Bà Rịa gặp người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch) mua 200.000 (hai trăm ngàn) đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe đến khu vực Trường THPT Trần Văn Quan thuộc huyện Long Điền, tỉnh BR-VT đón M đi chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, S đưa gói ma túy cho M cầm rồi chở M đến khu vực đường Phạm Hùng để giao cho Đào nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ.

Nguyễn Thị M khai nhận số ma túy bị thu giữ là của S. Khi S đưa M cầm hộ, M biết đó là ma túy đá nhưng vẫn đồng ý cầm để S chở đi giao cho Đào.

Tại bản kết luận giám định số 12/KLGD-PC09-MT ngày 22-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường Phước Nguyên – CATP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Văn T, Đại úy Trần Thị Diễm M, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị M, Lê Thanh S, Nguyễn Đình Anh M, gửi đến giám định có khối lượng 0,1969 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.”

Tiến hành khám xét nơi ở của S tại đường K, phường T, TP. Bà Rịa không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Lê Thanh S và Nguyễn Thị M thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc Lê Thanh S mua ma túy hộ cho Đào, S khai chỉ mua giúp, không có lợi ích gì nên không có cơ sở xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng Tuấn đã bán ma túy cho Lê Thanh S, do không rõ lai lịch nên không thể xác minh làm rõ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng tên Đào đã nhờ S mua ma túy, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không thể xác minh, làm rõ.

Đối với anh Dương Minh T5 đã cho S mượn xe, anh T5 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên không bị xử lý.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) phong bì màu vàng được Phòng kỹ thuật hình sự niêm phong, dán kín. Tem niêm phong ghi vụ số 12 ngày 22/12/2020, có dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT và chữ ký của Phó trưởng phòng Đỗ Xuân H và Giám định viên Hoàng Thị Lan M, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Exciter màu đen, số máy: G3D4E631468, số khung: 0610HY606333. Lê Thanh S khai nhận xe mô tô này S mượn của Dương Minh T5. Khi mượn, S nói với T5 là mượn để đi làm việc. Làm việc với Dương Minh T5, T5 khai chiếc xe mô tô trên T5 mua lại từ cửa hàng xe máy cũ của ông Bùi Văn C, SN: 1995, HKTT: khu phố Phước Hòa, TT. Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT. Ông C mua lại của anh Lê Hữu T nhưng không làm giấy tờ. Qua xác minh, chiếc xe mô tô là do anh Lê Hữu T, SN 1983, HKTT: Ấp Phú Quý, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT là chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa đã tiến hành mời anh Lê Hữu T lên làm việc nhưng gia đình cho biết anh T đi làm xa, gia đình không liên lạc được, chỉ biết anh T đã bán xe cho người khác nên cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm người liên quan.

+ 01 ĐTDĐ màu bạc, có chữ Iphone (bị bể màn hình), số IMEI: 353335076375727.

+ 01 ĐTDĐ màu xanh đen, có chữ Sam Sung, số IMEI 1: 351662611977697/01.

+ Số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm ngàn) đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSBR ngày 04-5-2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố các bị cáo Lê Thanh S, Nguyễn Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thanh S, Nguyễn Thị M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo S mức án từ 15 – 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Mai mức án từ 12 - 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói ma túy là tang vật của vụ án; trả lại cho bị cáo M 01 ĐTDĐ Iphone và số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng; trả lại cho bị cáo S 01 ĐTDĐ Samsung và số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng do không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter biển kiểm soát 72G1-510XX, tạm giao cho anh Dương Minh T5 tiếp tục quản lý.

- Các bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người đúng tội và bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Minh T5 trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter biển kiểm soát 72G1-510.XX là của anh T5 mua bán có giấy tờ tay từ ông Bùi Văn C nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Vào hôm xảy ra sự việc, anh T5 cho S mượn xe để đi công việc, anh T5 không biết việc S sử dụng xe đi mua hộ – giao ma túy nên anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nói trên.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo được xác định như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16-12-2020, tại khu vực đường Phạm Hùng thuộc khu phố 6, phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công

an phường Phước Nguyên thành phố Bà Rịa kiểm tra và phát hiện Lê Thanh S, Nguyễn Thị M có hành vi tàng trữ 0,1969 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Lê Thanh S thừa nhận số ma túy này là của bị cáo mua của đối tượng tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) và là giùm cho người phụ nữ tên Đào (không rõ nhân thân lai lịch). Trên đường đem số ma túy này đi giao cho Đào, S đón M và nhờ M cầm giùm nhưng chưa kịp giao cho Đào thì bị bắt.

Bị cáo M tuy không chủ động biết trước, không được hưởng lợi gì trong sự việc này nhưng bị cáo biết gói nylon chứa chất kết tinh không màu trong suốt là ma túy và vẫn tự nguyện giữ gói ma túy giúp S để S chở đến địa điểm hẹn giao cho Đào.

Bị cáo S và bị cáo M đều thực hiện hành vi phạm tội mà không được hưởng lợi ích gì hay được hứa hẹn gì về việc chia lợi ích.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thanh S, Nguyễn Thị M đã đủ để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lê Thanh S là người đã đồng ý mua ma túy giùm cho người phụ nữ tên Đào và chủ động trong suốt quá trình từ việc mua ma túy, đưa ma túy đến điểm hẹn để giao cho Đào, trên đường đi thì ghé đón bị cáo M, nhờ bị cáo M cầm giùm số ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo M chỉ là người bị động, không biết trước sự việc nhưng khi biết thì vẫn đồng ý cầm giùm nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, biết tác hại của chất ma túy; mục đích tàng trữ ma túy của các bị cáo không chỉ đơn thuần để cho bản thân sử dụng mà là mua giùm cho người khác, đồng nghĩa với việc lan truyền tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến công cuộc phòng chống ma túy của nhà nước. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng hình phạt cho các bị cáo cũng như mức hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân của các bị cáo; trong đó: Bị cáo M là phạm tội lần đầu còn bị cáo S là đối tượng có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án và xử phạt, mới được xóa án tích chưa lâu thì đã tiếp tục phạm tội mới. Do đó, bị cáo S phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M.

[5.2] Các bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với Gói ma túy là tang vật của vụ án và là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động có chữ Iphone và số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng thu của bị cáo M: Do không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo M.

- Đối với chiếc điện thoại di động có chữ Samsung và số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng thu của bị cáo S: Do không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo S.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 72G1-510.XX, giấy tờ đứng tên anh Lê Hữu T, anh Dương Minh T5 mua lại từ ông Bùi Văn C, có giấy viết tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã mời anh T lên làm việc nhưng không làm việc được nên đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định. Đến nay, đã hết thời gian thông báo nhưng vẫn không có ai đến liên hệ để nhận lại, chỉ có anh Dương Minh T5 có yêu cầu nhận lại và có cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sở hữu. Do đó, trả lại chiếc xe cho anh Dương Minh T5 tiếp tục quản lý, sử dụng.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo **Lê Thanh S, Nguyễn Thị M** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo S 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo M 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy đựng trong phong bì được niêm phong ghi vụ số 12 ngày 22-12-2020 có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và chữ ký của Phó trưởng phòng Đỗ Xuân H và Giám định viên Hoàng Thị Lan M.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) điện thoại di động màu bạc có chữ Iphone, bị bể màn hình, số Imei 353335076375727 và số tiền mặt 800.000 (tám trăm ngàn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thanh S 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen có chữ Samsung, số Imei 351662611977697/01 và số tiền mặt 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Trả lại cho anh Dương Minh T5 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha, loại Exciter màu đen, biển kiểm soát 72G1-510.XX, số máy G3D4E631468, số khung 0610HY606333.

(Thực hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 47 ngày 04-5-2021 và Biên lai thu tiền số 0003035 ngày 04-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

5. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan của bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PC06, PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Các bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thị Thanh Tâm